TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/HSST
Ngày: 22/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Mai
2. Bà Lê Thị Thu Hạnh

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2023 tại Phòng xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2023/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Quàng Văn T, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; ĐKHKTT và chỗ ở: Bản B, Q, T, Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Quàng Văn T1, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Cà Thị H1, sinh năm: 1969; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Theo danh chỉ bản số 100 lập ngày 17/01/2023 của Công an huyện T, TP Hà Nội về tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 12/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số II – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam số I- Công an TP Hà Nội).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Hồng H -Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 12/01/2023, Quàng Văn T điều khiển xe mô tô Dialing, BKS: 29N8-4684 đến khu vực gần chợ N thuộc thôn N, xã N, T, Hà Nội để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, T gặp và mua của một

người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và điều khiển xe mô tô đi về.

Hồi 13 giờ ngày 12/01/2023, tổ công tác Công an xã N – Công an huyện T làm nhiệm vụ tại Đội 7, thôn N, xã N, T, Hà Nội phát hiện Quàng Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 29N8-4684 không đội mũ bảo hiểm có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải của T có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận 01 gói giấy màu trắng là ma túy Heroine T vừa mua để sử dụng cho bản thân nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa T về trụ sở giải quyết. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 chiếc xe mô tô Dialing, BKS: 29N8-4684.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng đã thu giữ của Quàng Văn T. Tại bản Kết luận giám định số 525/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,177 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,023 gam Heroine trong tổng số 0,177 gam thu của T để làm mẫu giám định, còn 0,154 gam hoàn trả cho Cơ quan Điều tra.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 12/01/2023, tại khu vực Đội 7, thôn N, xã N, huyện T, Hà Nội, khi Quàng Văn T đang tàng trữ trái phép 01 gói giấy chứa ma túy loại Heroine có khối lượng 0,177 gam trong lòng bàn tay phải với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã N - Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 61/CT-VKSTT ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 (Bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng khó khăn), Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt ngày 12/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy là Heroin bên trong gói giấy màu trắng, tổng khối lượng 0,177 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,023 gam để làm giám định, hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T 0,154 gam Heroine.

Đối với chiếc xe mô tô Dialing, BKS: 29N8-4684, quá trình điều tra xác định là tài sản của Trần Văn D. Anh D cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên ngày 05/04/2023, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh D chiếc xe này. Anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, bị cáo khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Người bào chữa cho bị cáo T đưa ra các quan điểm để bào chữa cho bị cáo và khẳng định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người đúng tội. Đến nay bị cáo không có khiếu nại gì về quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo là người dân tộc nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, bị cáo ăn năn hối cải, hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên mong muốn Hội đồng xem xét cho bị cáo, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 12/01/2023, tại khu vực Đội 7, thôn N, xã N, huyện T, Hà Nội, khi Quàng Văn T đang tàng trữ trái phép 01 gói giấy chứa ma túy loại Heroine có khối

lượng 0,177 gam trong lòng bàn tay phải với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã N - Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Hành vi của bị cáo Quàng Văn T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt. Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,177 gam Heroine để sử dụng cho bản thân, đây là chất cấm tàng trữ, lưu hành. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử nghiêm trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo là người dân tộc, hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế do đó cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] Về xử lý vật chứng: Cho tịch thu, tiêu hủy ma túy có khối lượng 0,154 gam Heroine còn lại sau khi trừ đi mẫu giám định.

Đối với chiếc xe mô tô Dialing, BKS: 29N8-468 của anh D. Anh D cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh D chiếc xe này là có căn cứ

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, Bị cáo khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo thuộc hộ nghèo vùng điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Quàng Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo

4. Về vật chứng: Cho tịch thu, tiêu hủy ma túy còn lại 0,154 gam Heroine sau khi đã trừ mẫu giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

5. Về án phí và Quyền kháng cáo:

Miễn cho bị cáo án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án DS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Hồng Tuấn